

2/3/21

DAILY MORNING

VN-Index bật tăng mạnh lên trên 1180 điểm



	2/3	% Sáng 2/3	1/3	% Ngày 1/3	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,186.17	1.51%	0.95%	1.89%
S&P 500			3,901.82	2.38%	0.65%	4.03%
S&P500 Futures	3,902.75	0.10%	3,898.80	2.35%	0.64%	3.27%
Shanghai			3,551.40	1.21%	-2.50%	-1.93%
Euro Stoxx			3,706.62	1.93%	0.18%	4.21%



Nguồn: Bloomberg, BSC

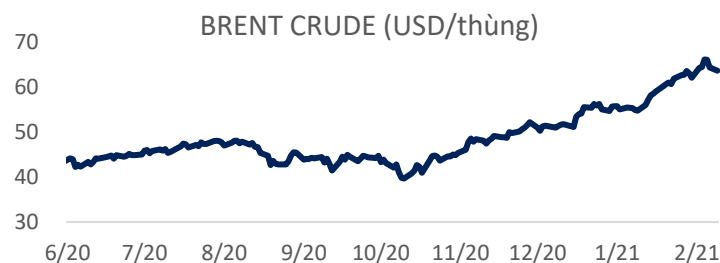
Tin vĩ mô	PTKT
<ul style="list-style-type: none"> Theo ISM, PMI sản xuất của Mỹ đạt 60.8 điểm trong tháng 2, từ mức 58.7 điểm trong tháng 1, mức tăng mạnh nhất từ 2/2018 Lạm phát Đức tăng lên 1.3% YoY trong tháng 2, sau khi tăng 1.0% YoY trong tháng 1. Chỉ số giá hàng hóa tăng 1.0% YoY trong tháng 2, sau khi tăng 0.6% YoY trong tháng 1. Lợi suất tín phiếu chính phủ mười năm của Mỹ giảm còn 1.41%. Theo IHS, PMI sản xuất của Trung Quốc giảm xuống 50.9 điểm trong tháng 2, từ mức 51.5 điểm trong tháng 1. 	S&P 500 Xu hướng Tăng Kháng cự 4000 Hỗ trợ 3500 Điểm PTKT TÍCH CỰC
	SHComp Xu hướng Tích lũy Kháng cự 3700 Hỗ trợ 3450 Điểm PTKT TRUNG LẬP



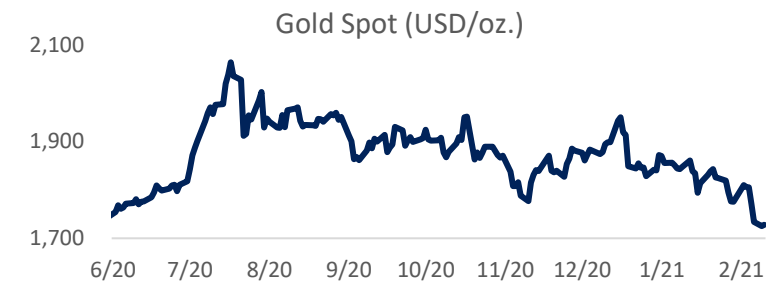
Nguồn: Bloomberg, BSC

Mặt hàng	Đơn vị	2/3	% Sáng 2/3	1/3	% 1/3	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	60.13	-0.84%	60.64	-1.40%	-2.50%	15.10%	PVD, PVT	GAS, BSR
BRENT CRUDE	USD/bbl.			63.69	-1.13%	-1.04%	16.01%	PVD, PVT	GAS, BSR
GASOLINE	USd/gal.	192.26	-1.04%	194.29	-0.39%	-1.02%	0.15	HVN, VJC	PLX, OIL
Gold Spot	USD/oz.	1,727.76	0.16%	1725.04	-0.52%	-4.32%	-6.49%	PNJ	PNJ
Silver Spot	USD/oz.	26.63	0.23%	26.57	-0.36%	-3.76%	-1.32%	PNJ	PNJ
SOYBEAN	USd/bu.	1,391.25	-0.93%	1404.25	0.00%	0.27%	1.31%	DBC, QNS	HKB
WHEAT	USd/bu.	650.25	-1.51%	660.25	0.00%	-2.91%	-1.14%	AFX	
MILK	USD/cwt			16.15	0.19%	1.83%	-3.41%	VNM, GTN, QNS	KDC
RUBBER	JPY/kg	267.40	0.34%	266.50	-3.41%	-3.22%		DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
SUGAR	USd/lb.			16.21	-1.46%	-7.05%	7.28%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
COFFEE	USd/lb.			135.80	-1.24%	0.63%	6.47%	VCF, CTP	CTP, DLG
LME COPPER	USD/MT			9044.00	-0.36%	-0.58%	14.87%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
STEEL BAR	CNY/MT	4,637.00	-0.22%	4647.00	-0.51%	1.22%	7.04%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
LME ALUMINUM	USD/MT			2129.50	-1.16%	-1.71%	7.31%	CAV, SAM, TGP, VTH	0
DCE Iron Ore	CNY/MT	1,129.50	-0.70%	1137.50	-0.39%	0.44%	7.11%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			83.80	2.89%	8.34%	-5.36%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USd = US Cent



Nguồn: Bloomberg, BSC



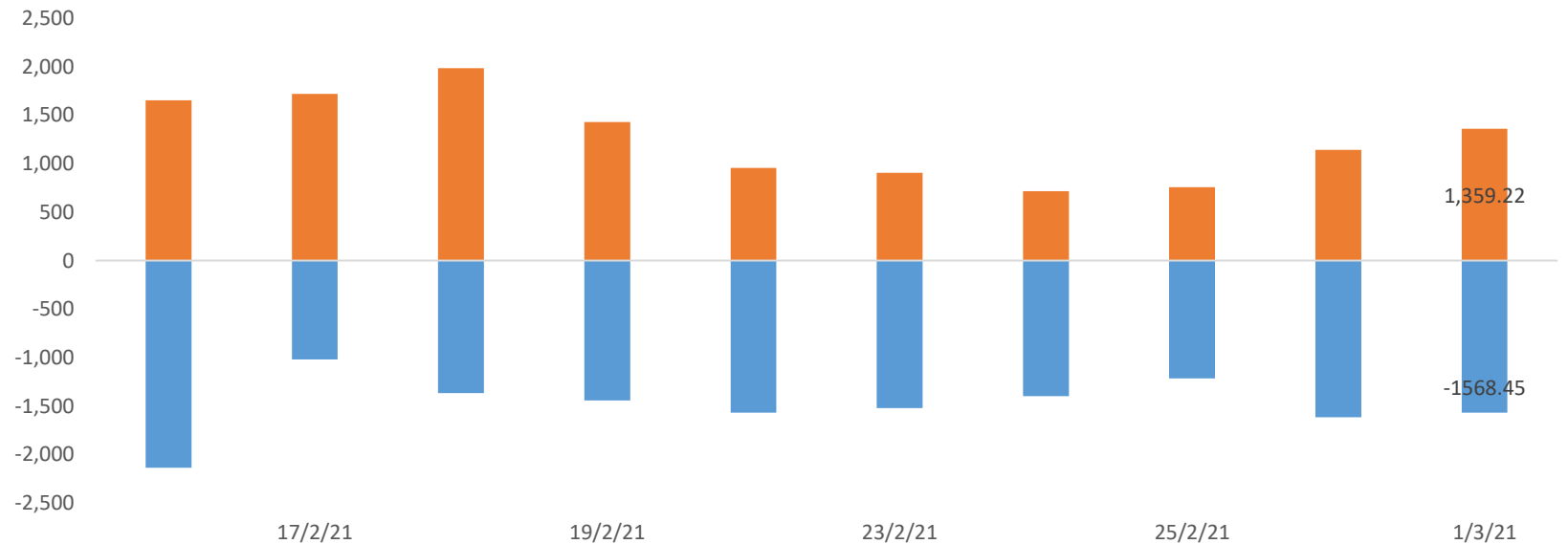
Nguồn: Bloomberg, BSC

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	%	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định	
					1D	1W	1M	3M		
VNM	475.2	17.6	0	-0.2%	0.0	0.0	0.0	6.2	21.6	ETF E1 giảm quy mô, Diamond và Finlead tăng nhẹ
FTSE	399.9	37.5	0	-0.4%	0.0	0.0	0.0	8.5	82.2	quy mô. Các ETFs khác cân bằng và duy trì quy mô
iShare	428.6	29.5	0	-2.0%	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	hiện tại.
E1VFN30	369.8	0.9	-1.5	0.4%	-1.3	-16.3	-12.4	7.8	7.8	
FUEVFN30	389.2	0.9	0.1	0.5%	0.1	4.9	77.4	205.9	205.9	Khối ngoại bán ròng hầu hết các nước trong khu
FUESSVFL	80.2	0.7	0.2	0.6%	0.1	2.7	23.6	22.5	22.5	vực, ngoại trừ tại thị trường Indonesia, Malaysia
FUESSVN30	3.3	0.6	0.0	-0.9%	0.0	0.0	0.2	0.2	0.2	và Thailand.
FUEMAVN30	16.9	0.6	0.0	0.2%	0.0	0.0	3.4			
VN100	3.9	0.7	0.0	0.4%	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	
KIM	170.0	14.8	0.0	-0.6%	0.0	-4.5	-27.4	-58.9	-58.9	
PREMIA	28.8	11.5	0	-1.4%	0.0	0.0	-2.0	2.6	2.6	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	-9.28	-9.28	-9.28
ASEAN4*	44.94	153.37	-171.42
Ấn Độ	-1118.76	-1029.24	3015.56
Đài Loan	-3536.66	-3589.99	-3224.35
Hàn Quốc	-2688.68	-1771.45	-1781.38
Nhật Bản		892.36	8425.50
Trung Quốc			60865.07

*Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia*

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	-6.03
Thái Lan	-4.20
Singapores	-6.03
Phillippines	-1.63
Malaysia	-4.28



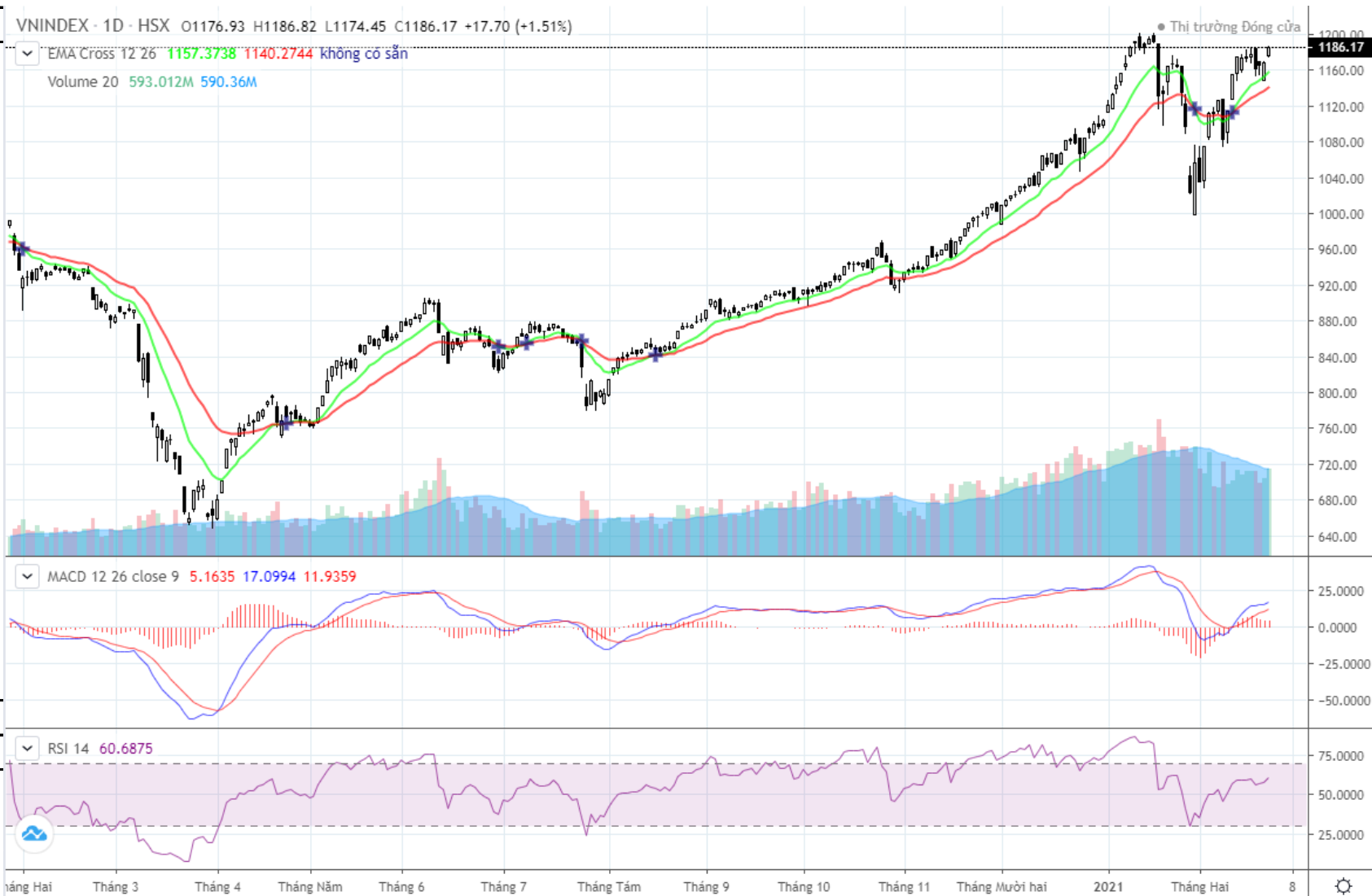
Nguồn: Fiinpro, BSC

Tin vĩ mô

- PMI tháng 2 của Việt Nam tăng 0.3 điểm lên 51.6 điểm trong tháng 2. Số lượng đơn đặt hàng mới được duy trì, sản lượng, việc làm và hoạt động mua hàng đều tăng.
- Theo Bộ KH&ĐT, lũy kế đến cuối tháng 2/2021, tổng vốn đầu tư đăng ký của các nhà đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp (KCN) đạt khoảng 5.3 tỷ USD và 324.9 ngàn tỷ đồng. Trong đó, vốn đầu tư đã thực hiện của các dự án hạ tầng 2.34 tỷ USD và 152.4 ngàn tỷ đồng, bằng khoảng 46.2% tổng vốn đầu tư đã đăng ký.
- 3 khu công nghiệp (KCN) là Mỹ Thuận, tỉnh Nam Định; Thái Hòa - Liễu Sơn – Liên Hòa, tỉnh Vĩnh Phúc và Hoàng Mai I, tỉnh Nghệ An vừa được chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng diện tích 568 ha, vốn đầu tư 3,146 tỷ đồng

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Tăng
Chỉ báo	Tích cực
Kháng cự	1200
Hỗ trợ	1130



Nguồn: FireAnt, BSC

- GTN: Đã trình kế hoạch doanh thu hợp nhất năm 2021 là 3.073 tỷ đồng, tăng 9% và lợi nhuận sau thuế 244 tỷ đồng, giảm 3% so với năm trước. Một nội dung đáng chú ý là GTNfoods lên kế hoạch sáp nhập vào Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam (Vilico, UPCoM: VLC) và chấm dứt sự tồn tại. Toàn bộ tài sản, quyền và nghĩa vụ hợp pháp của GTNfoods sẽ được chuyển giao toàn bộ, nguyên trạng cho Vilico. Vilico sẽ phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi lấy toàn bộ 250 triệu cổ phiếu GTN. Khối lượng và tỷ lệ phát hành cụ thể chưa được thông báo. Thời điểm dự kiến mà các hoạt động kinh doanh của GTNfoods bắt đầu được hạch toán tại sổ kế toán của Vilico là khoảng tháng 7– 8 năm nay.
- MWG: Công bố doanh thu thuần tháng 1 đạt 11.049 tỷ đồng, giảm 12% so với cùng kỳ và thực hiện 9% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 494 tỷ đồng, giảm gần 11% và thực hiện 11% kế hoạch năm. Biên lợi nhuận ròng đạt 4,5%.
- HCM: Thông báo lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc phát hành chào bán hơn 152,5 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, với tỷ lệ thực hiện 2:1, giá chào bán dự kiến 14.000 đồng/cổ phiếu.
- HND: Thông báo ngày 18/3 là ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền tỷ lệ 7,5%, 1 cổ phiếu được nhận 750 đồng. Ngày thanh toán là 30/3.
- NLG: Thông báo, bắt đầu đăng ký bán 10 triệu cổ phiếu quỹ hiện có từ ngày 09/3 đến 07/4 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh.
- IMP: Đã thống nhất kế hoạch kinh doanh 2021 với chỉ tiêu tổng doanh thu và thu thập 1.530 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 290 tỷ đồng.
- PPC: Ngày 12/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 15/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 11,5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 02/4/2021.
- SHB: Thông báo, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Ngân hàng sẽ được tổ chức vào 13h30' ngày 22/4/2021 tại Khách sạn Melia, số 44B Lý Thường Kiệt, Hà Nội.
- AMV: Thông báo, góp vốn 49 tỷ đồng thành lập CTCP Nghiên cứu áp dụng công nghệ mới Sông Hậu, tương đương tỷ lệ 98%/vốn của Công ty mới.
- VIB: Đặt mục tiêu đưa tổng dư nợ tín dụng lên 225.000 tỷ đồng vào cuối năm 2021. Huy động vốn tăng trưởng tương đương tăng trưởng tín dụng, lên mức 235.000 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế năm 2021 được đặt mục tiêu trên 7.500 tỷ đồng, tăng 29% so với kết quả năm 2020.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*

NTC

259.9

CTCP Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên

Xu hướng hiện tại

Hồi phục

Khuyến nghị kỹ thuật

Tích cực

Kháng cự 260

Hỗ trợ 245

MACD ↑

RSI ↑

Moving Avg ↑

Giá mục tiêu 281.5

Upside 9%

Phân tích chỉ tiêu định giá

Cổ phiếu có PE hiện tại 21.83 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 8.43 cao hơn trung bình ngành ; cao hơn trung bình thị trường .Bên cạnh đó , PE năm trước 17.28 .PE ngành 49.9, PB ngành 1.64. PE thị trường 37.5, PB thị trường 1.49

Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng

Doanh thu 12 tháng gần nhất là 263.56 tỷ đồng , tăng trưởng 36.05 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 280.73 tỷ đồng , tăng trưởng 19.44 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 66.67 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 62.87 %.

BSC i-Bond

BSC Fortune

VRE

34.25

CTCP Vincom Retail

Xu hướng hiện tại

Hồi phục

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

Kháng cự 36

Hỗ trợ 34

MACD ↑

RSI ↔

Moving Avg ↑

Giá mục tiêu 38

Upside 12%

Phân tích chỉ tiêu định giá

Cổ phiếu có PE hiện tại 32.15 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 2.64 cao hơn trung bình ngành ; cao hơn trung bình thị trường .Bên cạnh đó , PE năm trước 26.86 .PE ngành 49.9, PB ngành 1.64. PE thị trường 37.5, PB thị trường 1.49

Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng

Doanh thu 12 tháng gần nhất là 8328.92 tỷ đồng , tăng trưởng -10.05 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 2382.31 tỷ đồng , tăng trưởng -16.37 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 17.75 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 6.77 %.

BSC Invest

BSC iBROKER

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639